

PHÒNG GD&ĐT TRÀ BỒNG
TRƯỜNG TH&THCS TRÀ TÂN

KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2016 - 2017

MÔN: ĐỊA LÝ LỚP 6

Thời gian làm bài: 45 phút

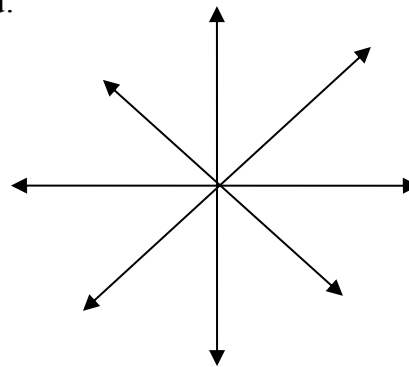
Câu 1: (3,0 điểm)

a/ Cho biết ý nghĩa của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên Địa Cầu hoặc trên bản đồ.

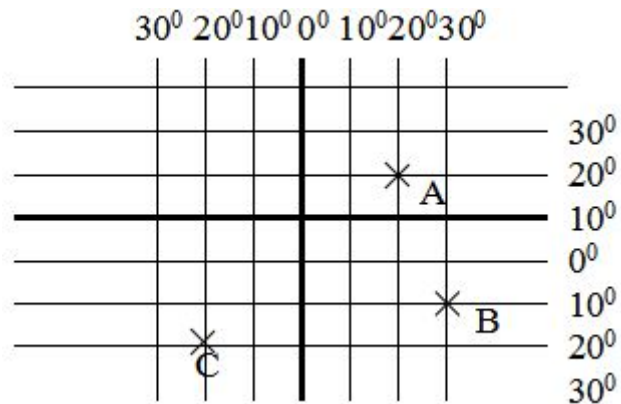
b/ Trên Địa Cầu có bao nhiêu kinh tuyến và bao nhiêu vĩ tuyến?

Câu 2: (2,0 điểm)

Xác định phương hướng dựa vào sơ đồ sau:



Câu 3: (3,0 điểm) Hãy xác định tọa độ địa lí của các điểm A, B, C dựa vào hình dưới đây:



Câu 4: (2,0 điểm) Có mấy loại kí hiệu bản đồ? Hãy kể tên các loại kí hiệu bản đồ đó.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÝ LỚP 6

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1	a/ Các đường kinh tuyến và vĩ tuyến trên Địa Cầu và bản đồ giúp chúng ta xác định được vị trí của các điểm, xác định được phương hướng.	2,0
	b/ Có 360 kinh tuyến và 181 vĩ tuyến.	1,0
2	Điền chính xác mỗi phương hướng đạt 0,25 điểm. (đúng 8 phương hướng đạt 2 điểm)	2,0
3	Xác định đúng mỗi tọa độ đạt 1,0 điểm	3,0
4	Có 3 loại kí hiệu bản đồ. (0,5 điểm)	0,5
	- Kể tên (mỗi kí hiệu đúng đạt 0,5 điểm): Kí hiệu điểm, kí hiệu đường, kí hiệu diện tích.	1,5

PHÒNG GD&ĐT VĨNH LINH ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2016 - 2017
TRƯỜNG PTDTNT

Môn: Địa lí 6

Thời gian: 45 phút

A. Trắc nghiệm khách quan (3,0 điểm)

Khoanh tròn chữ cái đầu câu ý em cho là đúng nhất

Câu 1: Trái đất có hình dạng gì?

- a. Hình tròn b. Hình vuông c. Hình cầu d. Hình bầu dục

Câu 2: Theo qui ước bên trên kinh tuyến là hướng nào:

- a. Nam b. Đông c. Bắc d. Tây

Câu 3: Điền dấu > hoặc < vào các ô trống sao cho hợp lí:

a. $\frac{1}{100.000}$ ☐ $\frac{1}{900.000}$ b. $\frac{1}{150.000}$ ☐ $\frac{1}{100\ 000}$

Câu 4: Trên bản đồ kí hiệu của một thành phố thuộc loại kí hiệu gì?

- a. Đường b. Điểm c. Diện tích d. Hình học

Câu 5: Việt Nam nằm ở khu vực giờ số mấy:

- a. Số 5, 6 b. Số 7, 8 c. Số 8, 9 d. Số 6, 7

Câu 6: Khi Luân Đôn ở khu vực giờ số 0 là 12 giờ thì Hà Nội ở khu vực giờ số 7 là mấy giờ:

- a. 16 giờ b. 17 giờ c. 18 giờ d. 19 giờ

Câu 7: Mọi vật chuyển động ở bán cầu Bắc thường lệch về phía:

- a. Trái b. Phải c. Trên d. Dưới

Câu 8: Trái đất chuyển động quanh mặt trời theo quỹ đạo nào sau đây:

- a. Gần tròn b. Tròn c. Vuông d. Thoi

Câu 9: Vào ngày 21 tháng 3 và 23 tháng 9 tia sáng mặt trời chiếu vuông góc vào vĩ tuyến nào:

- a. Chí tuyến bắc b. Chí tuyến nam c. Xích đạo

Câu 10. Nối các ý ở cột A sao cho phù hợp với các ý ở cột B:

Độ dài ngày và đêm vào ngày 22 tháng 6:

Vĩ tuyến	Độ dài ngày và đêm
1. Chí tuyến bắc	a. Ngày ngắn đêm dài
2. Chí tuyến nam	b. Ngày bằng đêm
3. Vòng cực bắc	c. Đêm dài 24 giờ
4. Vòng cực nam	d. Ngày dài đêm ngắn
5. Xích đạo	e. Ngày dài 24 giờ

B. Phần tự luận: (7,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm): Dựa vào kiến thức đã học về hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa em hãy giải thích câu ca dao sau:

“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng

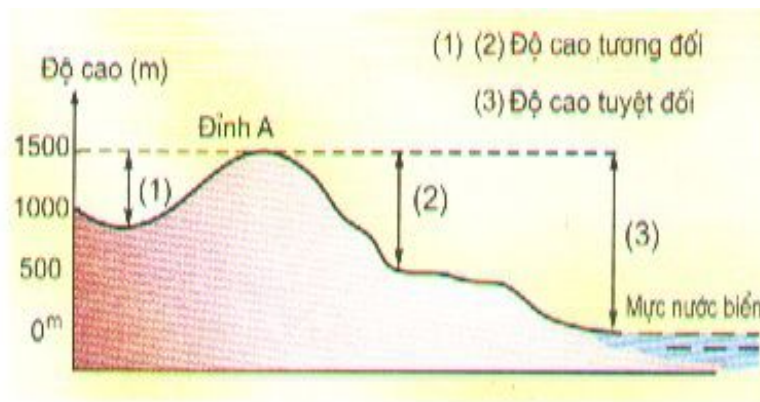
Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

Câu 2 (2,0 điểm): Trình bày cấu tạo của lớp vỏ trái đất? Nêu vai trò của lớp vỏ trái đất?

Câu 3 (2,0 điểm) Dựa vào hình vẽ sau:

a. Trình bày khái niệm độ cao tuyệt đối và độ cao tương đối của núi?

b. Nhận xét độ cao tương đối 1 và 2 ở sơ đồ? giải thích?



Hình 34. Độ cao tuyệt đối và độ cao tương đối

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÝ LỚP 6**A. Phần trắc nghiệm khách quan** (3,0 điểm): Mỗi câu chọn đúng được 0,3 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	c	c	$a > b$	b	b	d	b	c	a

Câu 10: 1d; 2a; 3e; 4c; 5b

B. Phần tự luận: (7,0 điểm)**Câu 1:** (3,0 điểm)

- Câu ca dao trên là của Việt Nam, vì nước ta nằm ở bán cầu Bắc (BCB) nên tháng năm là mùa hè của BCB lúc này BCB chúc về gần mặt trời nên có hiện tượng ngày dài đêm ngắn. (Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng) (1,5 điểm)

- Tháng mười là mùa đông của bán cầu Bắc lúc này BCB ngả ra xa mặt trời nên có hiện tượng ngày ngắn đêm dài. (ngày tháng mười chưa cười đã tối) (1,5 điểm)

Câu 2 (2,0 điểm)

- Vai trò của vỏ trái đất: Là nơi tồn tại của các thành phần tự nhiên như địa hình, đất, sinh vật, nước và là nơi sinh sống của xã hội loài người (0,5 điểm)

- Cấu tạo của vỏ trái đất: Là lớp vỏ đá cứng gồm nhiều địa mảng liền kề nhau tạo thành. (0,5 điểm)

Câu 3 (2,0 điểm)

a. Trình bày khái niệm: (1,0 điểm)

- Độ cao tuyệt đối: Là khoảng cách được tính từ đỉnh núi đến ngang mực nước biển trung bình ở độ cao 0m. (0,5 điểm)

- Độ cao tương đối: Là khoảng cách được tính từ đỉnh núi đến ngang chân núi (0,5 điểm)

b. Nhận xét và giải thích (1,0 điểm)

- Độ cao tương đối 2 lớn hơn độ cao tương đối 1 (0,5 điểm)

- Do chân núi 1 ở vị trí thấp hơn chân núi 2 vì vậy có độ cao 1 lớn hơn độ cao 2. (0,5 điểm)

PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ BA ĐỒN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2016 - 2017
TRƯỜNG THCS QUẢNG PHÚC MÔN: ĐỊA LÝ LỚP 6

Thời gian làm bài 45 phút (không kể phát đề)

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

1. Trái Đất có dạng hình gì?

- A. Hình tròn B. Hình vuông C. Hình cầu D. Hình trụ

2. Kinh tuyến gốc là kinh tuyến bao nhiêu độ:

- A. 0^0 B. 10^0 C. 100^0 D. 180^0

3. Việt Nam nằm ở múi giờ thứ mấy:

- A. Mùi giờ thứ 5 B. Mùi giờ thứ 6 C. Mùi giờ thứ 7 D. Mùi giờ thứ 8.

4. Đầu phía trên kinh tuyến chỉ hướng:

- A. Đông B. Tây C. Nam D. Bắc.

5. Thời gian Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời một vòng là:

- A. 364 ngày 6 giờ B. 365 ngày 6 giờ
C. 366 ngày 6 giờ D. 367 ngày 6 giờ

6. Phần lớn lục địa đều tập trung ở:

- A. Nửa cầu Bắc B. Nửa cầu Nam
C. Nửa cầu Đông D. Nửa cầu Tây.

7. Núi là dạng địa hình thường có độ cao tuyệt đối so với mực nước biển là:

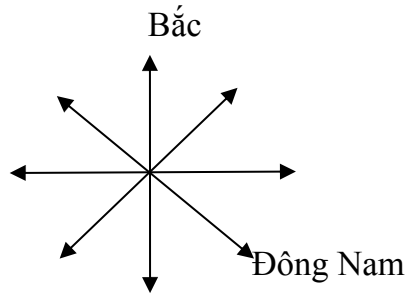
- A. Trên 200m B. Dưới 200m C. Trên 500m D. Dưới 5000m.

8. Động đất là hiện tượng:

- A. Xảy ra đột ngột từ một điểm ở dưới sâu, trong lòng đất
B. Là hình thức phun trào mắcma ở dưới sâu lên mặt đất;
C. Xảy ra bên ngoài mặt đất
D. Xảy ra từ từ, chậm chạp.

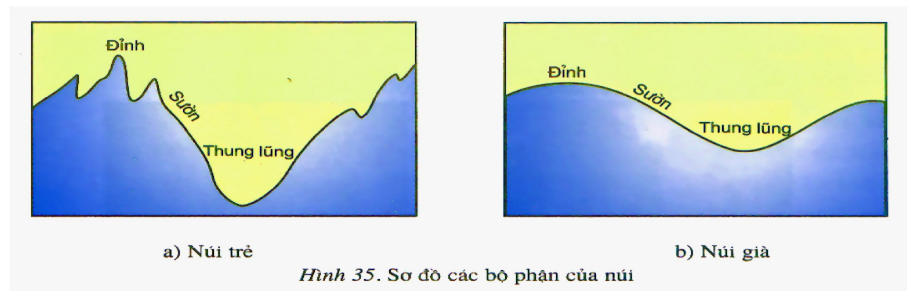
PHẦN II – TỰ LUẬN (6,0 điểm).

Câu 1 (1,5 điểm). Dựa vào sơ đồ và gợi ý sau, em hãy xác định các hướng còn lại. (gợi ý: vẽ lại sơ đồ vào tờ giấy thi và điền đầy đủ các hướng còn lại).



Câu 2 (3,0 điểm). Căn cứ vào sơ đồ các bộ phận núi dưới đây, hãy lập bảng và trình bày sự khác nhau giữa núi già, núi trẻ về đặc điểm hình thái và thời gian hình thành theo mẫu

Loại núi	Đặc điểm hình thái			Thời gian hình thành
	Đỉnh	Sườn	Thung lũng	
Núi trẻ				
Núi già				



Câu 3 (1,5 điểm). Kể tên các châu lục trên thế giới.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÝ LỚP 6

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm) Hs trả lời đúng mỗi ý được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	C	D	B	A	C	A

PHẦN II - TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm																		
1	* HS điền được các hướng đúng là: mỗi hướng đúng được 0,25 điểm	1,5																		
2	Học sinh lập và so sánh được: <table><tr><th rowspan="2">Loại núi</th><th colspan="3">Đặc điểm hình thái</th><th rowspan="2">Thời gian hình thành</th></tr><tr><th>Đỉnh</th><th>Sườn</th><th>Thung lũng</th></tr><tr><td>Núi trẻ</td><td>Cao, nhọn</td><td>Dốc</td><td>Sâu, hẹp</td><td>Cách đây vài chục triệu năm</td></tr><tr><td>Núi già</td><td>Thấp, tròn</td><td>Thoải</td><td>Nông, rộng</td><td>Cách đây hàng trăm triệu năm</td></tr></table>	Loại núi	Đặc điểm hình thái			Thời gian hình thành	Đỉnh	Sườn	Thung lũng	Núi trẻ	Cao, nhọn	Dốc	Sâu, hẹp	Cách đây vài chục triệu năm	Núi già	Thấp, tròn	Thoải	Nông, rộng	Cách đây hàng trăm triệu năm	1,5 1,5
Loại núi	Đặc điểm hình thái			Thời gian hình thành																
	Đỉnh	Sườn	Thung lũng																	
Núi trẻ	Cao, nhọn	Dốc	Sâu, hẹp	Cách đây vài chục triệu năm																
Núi già	Thấp, tròn	Thoải	Nông, rộng	Cách đây hàng trăm triệu năm																
3	* HS kể được trên thế giới có 6 châu lục: Châu Âu, Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ, Châu Đại Dương, Châu Nam Cực.	1,5																		

PHÒNG GD&ĐT KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THIỆN THUẬT
(Đề thi gồm có 02 trang)

ĐỀ THI HỌC KÌ I NĂM HỌC: 2016 - 2017
MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 6
Thời gian: 45 phút

Họ và tên:.....Lớp....

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

(Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng)

Câu 1. Trạng thái của lớp vỏ Trái Đất:

- A. Rắn chắc B. Từ quánh dẻo đến lỏng
C. Lỏng D. Lỏng ở ngoài, rắn ở trong

Câu 2. Độ dày của lớp lõi Trái Đất:

- A. Trên 3000 km B. Gần 3000 km
C. 5 - 70 km D. 1000 km

Câu 3. Nhiệt độ của lớp trung gian Trái Đất:

- A. Tối đa 1000°C B. 4000°C
C. Từ 1500 - 4700°C D. Khoảng 5000°C

Câu 4. Núi có đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng hẹp:

- A. Núi cao B. Núi trẻ C. Núi già D. Núi trung bình

Câu 5: Nội lực có xu hướng:

- A. Nâng cao địa hình C. San bằng, hạ thấp địa hình
B. Phong hóa địa hình D. Cả 3 quá trình trên đúng

Câu 6: Xu thế san bằng, hạ thấp địa hình là kết quả của quá trình:

- A. Bồi tụ B. Xâm thực C. Phong hóa D. Cả A + B + C đúng

Câu 7. Khu vực thường xuyên xảy ra động đất và núi lửa:

- A. Ven bờ Thái Bình Dương C. Ven bờ Ấn Độ Dương
B. Ven bờ Đại Tây Dương D. Ven bờ Bắc Băng Dương

Câu 8. Quanh các vùng núi lửa đã tắt dân cư thường tập trung đông đúc vì:

- A. Khí hậu ấm áp B. Nhiều hồ nước
C. Đất đai màu mỡ D. Giàu thủy sản

Câu 9. Biện pháp để hạn chế thiệt hại do động đất gây ra:

- A. Lập trạm dự báo động đất
- B. Xây nhà chịu chấn động lớn
- C. Sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm
- D. Tất cả các đáp án trên đúng

Câu 10. Núi trung bình là núi có độ cao tuyệt đối

- A. Dưới 1000 m
- B. Trên 2000 m
- C. Từ 1000 – 2000 m
- D. Từ 500 – 1000 m

Câu 11. Độ cao tuyệt đối là khoảng cách tính từ đỉnh núi đến

- A. Chân núi
- B. Sườn núi
- C. Mực nước biển
- D. Thung lũng

Câu 12. Các loại khoáng sản: Dầu mỏ, than, đá vôi ... được hình thành do:

- A. Ngoại lực
- B. Núi lửa
- C. Nội lực
- D. Động đất

Phần II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm)

Khi khu vực giờ gốc là 10 giờ, em hãy tính giờ địa phương của các địa điểm sau: Pa-ri, Mát-xơ-va, Niu Đê-li, Bắc Kinh, Tô-ki-ô, Hà Nội. Cho biết Pa-ri (múi giờ số 0), Mát-xơ-va (múi giờ số 3), Niu Đê-li (múi giờ số 5), Bắc Kinh (múi giờ số 8), Tô-ki-ô (múi giờ số 9), Hà Nội (múi giờ số 7), Niu Ioóc (múi giờ số 19)

Câu 2 (1,5 điểm)

Nêu nguyên nhân, tác hại của động đất và núi lửa?

Câu 3 (2,0 điểm)

Em hiểu như thế nào về câu tục ngữ “Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng, ngày tháng mười chưa cười đã tối”. Vì sao có hiện tượng đó?

Câu 4 (2,0 điểm)

Vì sao chúng ta phải khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản một cách hợp lí? Liên hệ với nước ta trong việc khai thác và sử dụng tài nguyên này?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÝ LỚP 6

Phần	Đáp án	Điểm																								
I	PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm) 1A, 2A, 3B, 4B, 5A, 6D, 7A, 8C, 9D, 10 B, 11C, 12A	3,0 điểm																								
II	Phần II. TỰ LUẬN (7,0 điểm) Câu 1. Các giờ địa phương theo thứ tự là: <table border="1"><thead><tr><th>Địa điểm</th><th>Múi giờ</th><th>Giờ địa phương</th></tr></thead><tbody><tr><td>Pa-ri</td><td>0</td><td>10</td></tr><tr><td>Mát-xơ-va</td><td>3</td><td>13</td></tr><tr><td>Niu Đê-li</td><td>5</td><td>15</td></tr><tr><td>Bắc Kinh</td><td>8</td><td>18</td></tr><tr><td>Tô-ki-ô</td><td>9</td><td>19</td></tr><tr><td>Hà Nội</td><td>7</td><td>17</td></tr><tr><td>Niu Ioóc</td><td>19</td><td>5</td></tr></tbody></table> Câu 2. * Núi lửa. - Là hình thức phun trào mắc ma dưới sâu lên mặt đất. - Mắc ma: Là những vật chất nóng chảy, nằm ở dưới sâu, trong vỏ Trái Đất, nơi có nhiệt độ trên 1000 ^o C. * Nguyên nhân do sự chuyển động của các địa mảng, nơi vỏ Trái Đất mỏng, vật chất dưới sâu sẽ trào ra ngoài * Động đất: Là hiện tượng tự nhiên xảy ra đột ngột từ một điểm sâu trong lòng đất, làm cho các lớp đá gần mặt đất rung chuyển * Nguyên nhân do sự chuyển động của các địa mảng * Tác hại của động đất và núi lửa, gây thiệt hại lớn về: - Người. - Nhà cửa. - Đường sá.	Địa điểm	Múi giờ	Giờ địa phương	Pa-ri	0	10	Mát-xơ-va	3	13	Niu Đê-li	5	15	Bắc Kinh	8	18	Tô-ki-ô	9	19	Hà Nội	7	17	Niu Ioóc	19	5	1,5 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
Địa điểm	Múi giờ	Giờ địa phương																								
Pa-ri	0	10																								
Mát-xơ-va	3	13																								
Niu Đê-li	5	15																								
Bắc Kinh	8	18																								
Tô-ki-ô	9	19																								
Hà Nội	7	17																								
Niu Ioóc	19	5																								

	- Cầu cống. - Công trình xây dựng. - Cửa cái. Câu 3. - “Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng, ngày tháng mười chưa cười đã tối”. Có nghĩa là tháng năm có đêm ngắn, ngày dài, tháng mười có ngày ngắn, đêm dài. - Có hiện tượng trên là do trục Trái Đất nghiêng. Nửa cầu nào chúc nhiều về phía Mặt Trời nửa cầu đó là mùa nóng và có ngày dài đêm ngắn. Nửa cầu nào xa Mặt Trời thì nửa cầu đó là mùa đông và khi đó sẽ có ngày ngắn, đêm dài. Câu 4 - Khoáng sản được hình thành trải qua thời gian rất lâu dài có thể hàng triệu năm, hàng chục triệu năm, hàng trăm triệu năm - Khoáng sản là tài nguyên cạn kiệt, nhiều mỏ khoáng sản trên thế giới có nguy cơ cạn kiệt - Nhiều nơi khai thác, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả	2,0 điểm 1,0 điểm 1,0 điểm 2,0 điểm 0,75 điểm 0,75 điểm 0,5 điểm
--	--	---

PHÒNG GD&ĐT PHÚ QUỐC

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NH: 2016 - 2017

MÔN: ĐỊA LÝ 6

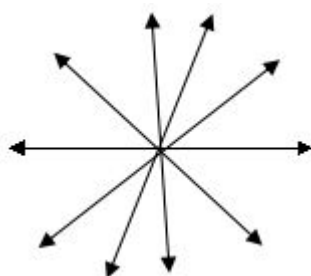
THỜI GIAN: 45 PHÚT

Câu 1: (3,0 điểm) Cấu tạo bên trong của Trái Đất gồm có những lớp nào? Lớp nào là quan trọng nhất?

Câu 2: (2,0 điểm) Cho biết nội lực là gì, ngoại lực là gì?

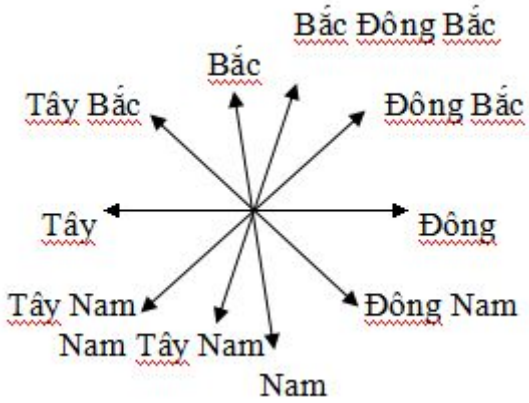
Câu 3: (3,0 điểm) So sánh sự khác nhau giữa núi già và núi trẻ?

Câu 4: (2,0 điểm) Hãy điền tiếp những hướng còn lại vào hình dưới đây cho đúng.



ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÝ LỚP 6

Câu	Đáp án	Điểm
1	- Cấu tạo bên trong của Trái Đất gồm có 3 lớp: + Lớp vỏ + Lớp trung gian + Lớp lõi - Lớp vỏ là quan trọng nhất.	0,75 điểm 0,75 điểm 0,75 điểm 0,75 điểm
2	- Nội lực là lực sinh ra từ trong lòng Trái Đất có tác động nén ép vào các lớp đất đá làm cho chúng bị uốn nếp, đứt gãy hoặc đẩy vật chất ở dưới sâu ra ngoài mặt đất sinh ra núi lửa hoặc động đất - Là lực sinh ra ở bên ngoài bề mặt TĐ chủ yếu gồm 2 quá trình phong hóa và xâm thực do: Nước chảy, gió, nhiệt độ...	1,0 điểm 1,0 điểm
3	- Núi trẻ: Đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng sâu, hẹp. Thời gian hình thành cách đây khoảng vài chục triệu năm. - Núi già: Đỉnh tròn, sườn thoải, thung lũng nông, rộng. Thời gian	1,5 điểm

	hình thành cách đây khoảng vài trăm triệu năm.	1,5 điểm
4	Đúng đủ 10 hướng 2,0 điểm 	

TRƯỜNG THCS PHÚC NINH

ĐỀ KIỂM TRA HKI – NĂM HỌC: 2016 - 2017

Môn: Địa lý - Lớp: 6

Thời gian: 45 phút

Câu 1: (4,0 điểm)

Trình bày sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất? Hệ quả của nó?

Câu 2 (3,0 điểm)

Tỉ lệ bản đồ là gì? Nêu ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ?

Câu 3 (2,0 điểm)

Nội lực là gì? ngoại lực là gì?

Câu 4 (1,0 điểm)

Núi lửa đã gây ra nhiều tác hại cho con người nhưng tại sao quanh núi lửa vẫn có dân cư sinh sống?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÝ LỚP 6**Câu 1**

- Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất (2,0 điểm)

+ Trái đất tự quay quanh trục tưởng tượng nối liền 2 cực và nghiêng $66^{\circ}33'$ trên mặt phẳng quỹ đạo

+ Hướng chuyển động của trái đất từ tây sang đông hay từ phải qua trái

+ Thời gian Trái Đất tự quay quanh trục tưởng tượng một vòng hết 24h

- Hệ quả: (2,0 điểm)

+ Sinh ra hiện tượng ngày đêm trên Trái Đất.

+ Do trái đất nghiêng nên khi chuyển động làm lệch hướng của các vật thể ở nửa cầu bắc và nam trên Trái Đất.

Câu 2

- Tỉ lệ bản đồ là tỉ số giữa khoảng cách trên bản đồ so với khoảng cách tương ứng trên thực địa (1,5 điểm)

- Tỉ lệ bản đồ cho ta biết khoảng cách trên bản đồ đã thu nhỏ bao nhiêu lần so với kích thước thực của chúng trên thực tế. (1,5 điểm)

Câu 3

- Nội lực là những lực sinh ra ở bên trong Trái Đất. (1,0 điểm)
- Ngoại lực là những lực sinh ra ở bên ngoài ,trên bề mặt Trái Đất. (1,0 điểm)

Câu 4:

Khi núi lửa phun trào sinh ra tro bụi và nham thạch, khi các chất đó đã nguội và các vùng đất đỏ phì nhiêu bị dung nham phân hủy sẽ là điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp cho con người. (1,0 điểm)